

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2021
Vụ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Duy Minh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Duy Linh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Kim P, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2020, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Kim P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc D qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh D tại xóm 1B, thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống anh D làm nghề lái xe tải nhưng không lo làm ăn mà cờ bạc, đá banh dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Do đó chị đã đưa con về nhà cha mẹ chị ở từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Từ đó đến nay chị và anh D không gặp nhau lần nào và anh D cũng không đến thăm con lắm

nào. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Quốc D.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quốc D có một con chung: Nguyễn Hoàng Phúc L, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2019, hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Quốc D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Chị và anh Nguyễn Quốc D không có nợ chung, không ai nợ chị và anh Nguyễn Quốc D.

* Bị đơn anh Nguyễn Quốc D vắng mặt tại phiên Tòa. Theo lời khai có tại hồ sơ anh Nguyễn Quốc D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Kim P qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Do đó anh và chị P đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay để hai bên có thời gian suy nghĩ và hàn gắn lại. Tuy nhiên từ đó đến nay anh và chị P vẫn không hàn gắn lại được. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn chị Nguyễn Kim P.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Kim P có một con chung: Nguyễn Hoàng Phúc L, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2019, hiện đang ở với chị P. Anh đồng ý giao con cho chị P nuôi. Chị P yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, anh không đồng ý vì anh không có nghề nghiệp, thu nhập.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Kim P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Anh và chị Nguyễn Kim P không có nợ chung, không ai nợ anh và chị Nguyễn Kim P.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim P. Giao cháu Nguyễn Hoàng Phúc L cho chị P nuôi dưỡng và buộc anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Quốc D cư trú tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc D vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Chị Nguyễn Kim P và anh Nguyễn Quốc D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị P và anh D là hợp pháp. Anh Nguyễn Quốc D vắng mặt nhưng anh D có bản tự khai thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị P. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị P được ly hôn anh D.

[4] Về con chung: chị Nguyễn Kim P và anh Nguyễn Quốc D có một con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc L, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2019, hiện đang ở với chị P. Vì con chưa đủ 3 tuổi và đang ở với chị P nên giao con cho chị P nuôi dưỡng. Buộc anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị P và anh D không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Kim P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước. Anh Nguyễn Quốc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Nguyễn Kim P được ly hôn anh Nguyễn Quốc D.

2. Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc L, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2019, hiện đang ở với chị Nguyễn Kim P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng Phúc L mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Phúc L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí:

- Chị Nguyễn Kim P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001043 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

- Anh Nguyễn Quốc D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã P, H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Nghĩa Phạm Thị Tuyết Mai

Võ Duy Minh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- UBND xã P, H.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh

